

Số: 02/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Đặng Ngọc Trung

***Thư ký phiên họp:*** Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Gia Lai tham gia phiên họp:***  
Trần Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-VDS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Hoàng Thị Q sinh năm 1960; CCCD số: 0451.6000.4143; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, đường số H, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai.

Anh V, anh H và anh D đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu đề ngày 22/9/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hoàng Thị Q trình bày:*

Bà và ông Hoàng Ngọc T là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng bà sinh được 04 người con chung gồm: Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1980; anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1983; anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1986; và chị Hoàng Thị Ngọc N, sinh năm 1994.

Trong 04 người con trên, có chị **Hoàng Thị Ngọc N1** bị bệnh bại não từ lúc mới sinh ra cho đến nay, mọi sinh hoạt của chị **N1** hoàn toàn phụ thuộc vào bà. Chị **N1** phải dùng thuốc điều trị hàng ngày và được hưởng trợ cấp xã hội. Chị **N1** không có khả năng tham gia giao dịch dân sự.

Ngày 08/10/2022, chồng bà là ông **Hoàng Ngọc T** chết (*Theo giấy trích lục khai tử số 49 quyển số 01 của của Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Gia Lai*). Khi chết chồng bà không để lại di chúc.

Hiện nay, gia đình bà đang thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế của ông **Hoàng Ngọc T** nhưng không thực hiện được, vì lý do chị **Hoàng Thị Ngọc N1** bị bệnh bại não không có khả năng tham gia các giao dịch dân sự.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai tuyên bố chị **Hoàng Thị Ngọc N1**, sinh năm 1994 bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Tòa án cử bà là người giám hộ cho chị **Hoàng Thị Ngọc N1** để gia đình bà thuận lợi thực hiện phân chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:* Anh **Hoàng Ngọc V**, anh **Hoàng Ngọc H** và anh **Hoàng Ngọc D** thống nhất và đồng ý với yêu cầu của bà **Hoàng Thị Q**.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Gia Lai:

Bà **Hoàng Thị Q** và ông **Hoàng Ngọc T** (*Đã chết*) là vợ chồng, trong quá trình chung sống có 04 người con chung gồm: Anh **Hoàng Ngọc V**, sinh năm 1980; anh **Hoàng Ngọc H**, sinh năm 1983; anh **Hoàng Ngọc D**, sinh năm 1986 và chị **Hoàng Thị Ngọc N**, sinh năm 1994. Chị **Hoàng Thị Ngọc N1** bị bệnh bại não từ nhỏ hoàn toàn không có nhận thức và mọi sinh hoạt thường ngày đều phụ thuộc vào gia đình.

Tại Kết luận số 199/KL-VPYTW ngày 09/4/2026 của **Viện pháp y tâm thần Trung ương B** trả lời kết quả giám định pháp y tâm thần đối với **Hoàng Thị Ngọc N1**, sinh năm 1994, địa chỉ: **Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai**, kết luận: Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, việc bà **Hoàng Thị Q** yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị **Hoàng Thị Ngọc N1**, sinh năm 1994 là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ để chấp nhận.

Về lệ phí Tòa án: Bà **Hoàng Thị Q** là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên được miễn chịu lệ phí sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Chị **Hoàng Thị Ngọc N1** là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại **thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai theo quy định

tại khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85.

[2] Xét yêu cầu của bà **Hoàng Thị Q** về việc yêu cầu tuyên bố chị **Hoàng Thị Ngọc N1** mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu, bản tự khai bà **Hoàng Thị Q** khai: Khi được 03 tháng 18 ngày tuổi, chị **Hoàng Thị Ngọc N1** bất ngờ bị lên cơn co giật, do đó gia đình đã đưa chị đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh G** khám và điều trị tại khoa nhi của bệnh viện tỉnh, điều trị một thời gian thì chị **N1** được chuyển đến khoa nhi – **Bệnh viện T1**, tại đây bệnh viện kết luận cháu **N1** bị động kinh bại não do ảnh hưởng của chất độc da cam, từ đó cho đến nay mọi sinh hoạt của chị **N1** hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình. Chị **N1** phải dùng thuốc điều trị hàng ngày và hoàn toàn không có nhận thức thể giới xung quanh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Hoàng Ngọc V**, **Hoàng Ngọc H** và **Hoàng Ngọc D** thống nhất và đồng ý với yêu cầu của bà **Hoàng Thị Q**.

Ngày 14/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 136/2025/QĐ-TCGD trưng cầu **Viện pháp y tâm thần Trung ương B** để giám định sức khỏe, bệnh tật, năng lực hành vi dân sự của chị **Hoàng Thị Ngọc N1**. Tại Kết luận số 199/KL-VPYTW ngày 09/4/2026 của **Viện pháp y tâm thần Trung ương B** trả lời kết quả giám định pháp y tâm thần đối với chị **Hoàng Thị Ngọc N1**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai** có kết luận như sau:

+ Về y học: Chị **Hoàng Thị Ngọc N1** bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, kèm theo có bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6 + F72.

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”. Do đó, việc bà **Hoàng Thị Q** là mẹ đẻ của chị **N1** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị **N1** mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận. Bà **Hoàng Thị Q** là người giám hộ cho chị **Hoàng Thị Ngọc N1**.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà **Hoàng Thị Q** là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên được miễn chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Đối với chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần bà **Hoàng Thị Q** tự nguyện chịu nên miễn xét.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 370, 371, 372, 376 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85.
- Áp dụng khoản 1 Điều 22, khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Hoàng Thị Q** về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Chị **Hoàng Thị Ngọc N1**, sinh năm 1994; CCCD số:0641.9401.2143; địa chỉ: **Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai** mất năng lực hành vi dân sự.

Bà **Hoàng Thị Q** là người giám hộ đương nhiên cho chị **Hoàng Thị Ngọc N1**.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí Tòa án sơ thẩm cho bà **Hoàng Thị Q** theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Trả lại cho bà **Hoàng Thị Q** số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003065 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11- Gia Lai;
- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- THADS tỉnh Gia Lai ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Ngọc Trung**